



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM



Địa chỉ : Tầng 12A, Center Building Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy
Trưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 73047304 **Fax:** (84-4) 73073073

Website : www.dnse.com.vn



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 62/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 30/10/2007
- Vốn điều lệ: **75.000.000.000 đồng (Bảy mươi lăm tỷ đồng)**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **75.000.000.000 đồng**
- Địa chỉ: tầng 12A Center Building Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tường, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 04 73047304 fax: 04 73073073
- Website: dnse.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (DNSE) được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP cấp ngày 30/10/2007, với số vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng. Ngày 05/11/2009 UBCKNN đã chấp thuận cho DNSE tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 275UBCK-GP. Trong năm 2010, Công ty thực hiện phát hành riêng lẻ cổ phiếu và được UBCKNN chấp thuận với số vốn điều lệ mới là 75 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK ngày 26/01/2011. Cuối năm 2014 đầu năm 2015 Công ty tiếp tục thực hiện phát hành thành công cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 75 tỷ đồng lên thành 160 tỷ đồng.

Các mốc thời gian quan trọng trong quá trình phát triển của DNSE:

| | |
|------------|--|
| 30-10-2007 | Thành lập với Vốn điều lệ 38 tỷ đồng |
| 9-11-2007 | Trở thành Thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam |
| 09-01-2008 | Trở thành thành viên Trung Tâm GDCK Hà Nội |
| 06-05-2008 | Trở thành thành viên Sở GDCK TP Hồ Chí Minh |
| 28-10-2009 | Thành Lập Chi Nhánh TP Hồ Chí Minh tại 117/119/121 Nguyễn Du, Q1, TP HỒ CHÍ MINH |
| 12-01-2009 | Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK TP HCM |
| 05-11-2009 | DNSE tăng vốn điều lệ từ 38 tỷ lên 50 tỷ đồng |
| 08-02-2010 | Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Hà Nội |
| 29/11/2010 | Giao dịch trực tuyến sàn UpCom với Sở GDCK Hà Nội |
| 26/01/2011 | DNSE tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 75 tỷ đồng |
| 28/08/2011 | Đóng cửa Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh |
| 24/12/2012 | Thay đổi trụ sở chính về 21 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội |
| 02/12/2014 | Thay đổi trụ sở chính về tầng 12A Center Building Hapulico Complex số 01 Nguyễn Huy Tường, Quận Thanh Xuân, Hà Nội |



16/3/2015

Hoàn thành đợt chào bán tăng vốn điều lệ lên 160 tỷ đồng.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- o Môi giới chứng khoán
- o Lưu ký chứng khoán
- o Tư vấn đầu tư chứng khoán

4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

Trong năm 2014, Đại Nam đã từng bước xây dựng và hoàn thiện theo cơ cấu tổ chức mới, hướng tới một mô hình doanh nghiệp chuyên nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình thị trường chứng khoán năm 2014

- a) Xét về tổng thể, TTCK 2014 diễn biến theo chiều hướng tích cực cả về chỉ số và khối lượng giao dịch, phản ánh rõ nét những chuyển biến của nền kinh tế. Chỉ số VN-index sau gần 6 năm, lần đầu tiên quay lại mức trên 640 điểm (Ngày 03/09) trong khi HNX-Index cũng lập đỉnh 3 năm với 92,99 điểm ngày 24/3. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm, VN-Index đạt 545,6 điểm, tăng 18,04% so với cuối năm 2013, HNX-Index đạt 82.98 điểm, tăng 22,3%. Bên cạnh đó, quy mô giao dịch và giá trị vốn hóa của thị trường chứng khoán đã tăng ấn tượng khi so với năm 2013. Cụ thể, giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 5.448 tỷ đồng, trong đó giá trị giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ bình quân mỗi phiên đạt 2.971 tỷ đồng, cao gấp 2,2 lần so với năm 2013.
- b) **Dấu ấn cổ phiếu dầu khí:** Nhóm các cổ phiếu dầu khí để lại dấu ấn rõ nét trên TTCKVN 2014. Đầu tháng 5, sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép trên vùng biển Việt Nam đã tác động mạnh mẽ tới nhóm này và thị trường, kéo Vin-Index và HNX-Index giảm lần lượt 11% và hơn 13%. Cuối năm, việc giá dầu thế giới giảm mạnh dẫn đến quá trình định giá lại triển vọng của các cổ phiếu dầu khí, khiến thị trường lần nữa sụt giảm gần 30% chỉ trong vòng 15 phiên.
- c) **Thông tư 36 về minh bạch hóa dòng vốn vào thị trường:** Tháng 11/2014, NHNN ban hành thông tư 36, quy định giới hạn cho vay và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng nhằm minh bạch hóa dòng tiền chảy vào chứng khoán và gỡ vướng trong các xử lý về sở hữu chéo, tác động không nhỏ tới thị trường trong những tháng cuối năm.
- d) **Tái cấu trúc thị trường chứng khoán đạt kết quả khả quan:** UBCKNN đã tổ chức rà soát, đánh giá, xử lý nhiều CTCK, giảm số CTCK thua lỗ từ 60% xuống còn dưới 20%, đưa tổng số CTCK từ 105 công ty trước đây xuống còn 81 công ty.



- c) **Đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa DNNN và niêm yết:** Quá trình CPH 432 DNNN được đẩy mạnh với Nghị quyết 15/NQ-CP của chính phủ, tháo gỡ khó khăn trong việc bán cổ phần dưới mệnh giá, quy định chi tiết về đăng ký giao dịch và niêm yết trên sàn chứng khoán trong thời hạn 90 ngày.
- f) **Đa dạng hóa sản phẩm trên thị trường:** Hai quỹ ETF nội đầu tiên ra đời (Quỹ EIVFMVN30 mô phỏng chỉ số HSX30 và quỹ thứ hai mô phỏng chỉ số HNX30). Ngày 11/03/2014, Thủ tướng chính phủ đã ký quyết định 366 phê duyệt đề án xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam. Đây là bước đi quan trọng tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các sản phẩm có tính chất phức tạp, tạo công cụ phòng ngừa rủi ro cho nhà đầu tư cũng như hỗ trợ về tăng giá trị về quy mô thanh khoản và giao dịch để đưa thị trường chứng khoán Việt Nam sớm đạt chuẩn thị trường mới nổi (emerging market) như mục tiêu của Chính phủ đã đặt ra.

2. Kết quả kinh doanh

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2013 |
|-----|----------------------|-----------------|----------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 21.429.151.395 | 8.688.107.413 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 1.777.709.395 | 1.081.870.972 |
| 3 | Vốn điều lệ | 75.000.000.000 | 75.000.000.000 |
| 4 | Nguồn vốn chủ sở hữu | 50.508.869.624 | 48.731.160.229 |
| 5 | Tổng tài sản | 129.337.880.485 | 60.719.121.632 |
| 6 | Nợ ngắn hạn | 78.829.010.861 | 11.987.961.403 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán)

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2014:

| CHỈ TIÊU | Năm 2014 | | |
|------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|-----|
| | Thực hiện <i>(đơn vị: đồng)</i> | Kế hoạch <i>(đơn vị: đồng)</i> | (%) |
| 1. Tổng Doanh thu | 21.470.901.741 | 20.000.000.000 | 105 |
| Trong đó: Doanh thu môi giới | 12.492.115.298 | 13.200.000.000 | 95 |
| 2. Tổng Chi phí | 19.651.467.001 | 13.500.000.000 | 145 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | 1.777.709.395 | 6.500.000.000 | 27 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán)



c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 31/12/2013 | 31/12/2014 |
|--|-------------|------------|------------|
| Chỉ tiêu về cơ cấu Tài sản- Nguồn vốn | | | |
| Cơ cấu tài sản | | | |
| Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 7.17 | 7.21 |
| Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 92.83 | 92.79 |
| Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | % | 19.74 | 60.95 |
| Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | % | 80.26 | 39.05 |
| Khả năng thanh toán | | | |
| Khả năng thanh toán nhanh | | | |
| (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 4.7 | 1.52 |
| Khả năng thanh toán hiện hành | | | |
| (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn) | Lần | 4.7 | 1.52 |
| Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần | % | 12.45 | 26.11 |
| Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | 12.45 | 8.30 |
| Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | % | 1.78 | 1.37 |
| Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | % | 2.22 | 3.52 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán)

3. Các hoạt động kinh doanh của Đại Nam trong năm 2014:

3.1. Hoạt động môi giới chứng khoán niêm yết và phát triển khách hàng:

- Công ty xác định hoạt động tư vấn, chăm sóc và thu hút khách hàng là một trong các hoạt động trọng tâm của Công ty trong năm 2014-2015. Bắt đầu từ Quý II Công ty đã triển khai một số các hoạt động chăm sóc và phát triển khách hàng với mục tiêu gắn kết khách hàng và gia tăng hơn nữa doanh thu môi giới như: chương trình ưu đãi phí và quà tặng nhân dịp sinh nhật Công ty 7 năm tuổi; các chương trình ưu đãi, quà tặng tri ân cho khách hàng nhân dịp Công ty chuyển trụ sở chính và triển khai phần mềm mới. Bộ phận môi giới đã bắt đầu triển khai việc phân công môi giới chăm sóc, tư vấn cho khách hàng...Qua đó Công ty vẫn duy trì được lượng khách hàng cũ giao dịch ổn định, thường xuyên.

3.2. Hoạt động tài chính kế toán



Hoạt động tài chính kế toán đã thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý tài chính theo đúng quy định của pháp luật và định hướng phát triển của Công ty. Trong năm 2014 Phòng đã hoàn thiện hệ thống quy trình hạch toán kế toán nội bộ, quy trình quản lý tiền gửi của khách hàng, các báo cáo kế toán quản trị, đi đôi với việc kiểm soát tốt chi phí hoạt động cũng như chi phí quản lý.

3.3. **Tư vấn tài chính doanh nghiệp**

Năm 2014 là năm Đại Nam bắt đầu xây dựng bộ máy nhân sự và triển khai hoạt động tư vấn tài chính Doanh nghiệp tạo tiền đề để xây dựng Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp mạnh trong năm 2015.

3.4. **Hoạt động Công nghệ thông tin:**

Cuối năm 2014 Công ty đã triển khai và vận hành thành công phần mềm mới hiện đại FLEX với nhiều tính năng, tiện ích, khả năng bảo mật hệ thống cao cũng như cung cấp các sản phẩm đa dạng mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng.

3.5. **Hoạt động KSNB&QLRR:**

Bộ phận KSNB đã thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hệ thống các quy trình, quy chế của Công ty, đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả hoạt động của từng Phòng ban, đưa ra những hạn chế và rủi ro trong từng hoạt động nghiệp vụ. Từ đó yêu cầu các Phòng nghiệp vụ bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy chế tuân thủ theo quy định của pháp luật, đưa ra các đề xuất cần thiết nhằm hạn chế những rủi ro phát sinh trong từng hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo an toàn vốn cho Công ty cũng như tiền và chứng khoán của khách hàng.

4. **Tình hình nhân sự**

Tính đến 31/12/2014, số nhân sự Đại Nam có 23 nhân sự trong đó số lượng CBNV trình độ Đại học và trên Đại học chiếm trên 86%. Số lượng CBNV có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán chiếm 40% tổng số CBNV.

III. **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN**

1. **Nhận định về thị trường năm 2015:**

Những thách thức:

- **Nhu cầu toàn cầu có xu hướng giảm:** Đối với nền kinh tế chú trọng vào thương mại như Việt Nam (Xuất khẩu chiếm 80% GDP), việc suy giảm nhu cầu toàn cầu do suy thoái kinh tế/tăng trưởng chậm (Châu Âu, Nhật, Trung Quốc..) sẽ có những tác động tiêu cực không tránh khỏi.
- **Tăng lãi suất ở những nền kinh tế lớn:** Đầu tàu kinh tế thế giới Mỹ đang phục hồi rõ nét, những gói cứu trợ QE bị cắt bỏ và lãi suất tăng sẽ thu hút dòng vốn đầu tư quay trở lại nước này, ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào thị trường Việt Nam.



- **Rủi ro từ những bất ổn chính trị:** Những bất ổn chính trị, đặc biệt là tranh chấp biên Đông vẫn là những yếu tố rủi ro, khó dự đoán và có khả năng ảnh hưởng mạnh mẽ tới thị trường chứng khoán nói riêng và nền kinh tế nói chung.
- **Thách thức từ quá trình mở cửa, hội nhập:** Mở cửa và hội nhập luôn đi kèm với các lộ trình giảm thuế, xóa bỏ rào cản thương mại và sự đổ bộ của các dịch vụ đi kèm. Môi trường kinh doanh cạnh tranh mãnh mẽ hơn, với độ tự do sâu, kỷ luật, giám sát chặt chẽ hơn. Nếu không có sự chuẩn bị tốt, các Doanh nghiệp trong nước rất dễ bị loại khỏi cuộc chơi.

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn thách thức nêu trên nhưng vẫn còn rất nhiều cơ hội đối với thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2015 với những triển vọng tăng trưởng có thể thấy như sau:

- **Triển vọng tăng trưởng cao hơn, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát thấp, thặng dư cán cân thanh toán tiếp tục được duy trì:** Trong năm 2015, Chính Phủ đặt mục tiêu GDP tăng 6,2% (2014:5,98%) thể hiện niềm lạc quan lớn về khả năng tăng trưởng. Lạm phát tiếp tục ở mức khiêm tốn và duy trì kiểm soát ổn định tỷ giá.
- **Lãi suất duy trì ở mức thấp:** Lãi suất được dự đoán tiếp tục duy trì ở mức thấp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và giảm rất nhiều gánh nặng áp lực tài chính. Bên cạnh đó, với việc đầu tư dòng tiền nhàn rỗi vào thị trường chứng khoán với lợi suất hấp dẫn hơn các kênh khác như gửi tiền vào ngân hàng, đầu tư vào ngoại tệ, vàng, bất động sản...
- **Hàng hóa đa dạng:** Tiếp tục quá trình CPH DNNN, niêm yết các doanh nghiệp có quy mô vốn hóa lớn và sự ra đời của các sản phẩm phái sinh, nâng cao khả năng thu hút vốn của thị trường đối với các nhà đầu tư tổ chức lớn (các quỹ đầu tư, ETF...)
- **Hiệu quả từ quá trình tái cấu trúc thị trường chứng khoán:** Sau quá trình tái cấu trúc, các CTCK yếu kém dần bị loại khỏi thị trường hoặc tái cơ cấu, nhường lại sân chơi cho những công ty kinh doanh hiệu quả và có tiềm lực tài chính vững vàng hơn, lành mạnh hoá và chuyên nghiệp hóa thị trường chứng khoán.
- **M&A sôi động:** Xu hướng M&A được dự báo sẽ tiếp tục sôi động trên nhiều lĩnh vực, tạo ra những công ty mạnh hơn nhằm đón đầu chu kỳ tăng trưởng mới, đặc biệt là các lĩnh vực tài chính, năng lượng, bất động sản, tiêu dùng...
- **Kỳ vọng thị trường bất động sản khởi sắc:** Việc Luật nhà ở sửa đổi đã cho phép người nước ngoài mua nhà ở Việt Nam, giúp thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài vào thị trường BĐS. Hơn nữa, thông tư 36 giảm tỷ lệ rủi ro đối với các khoản vay BĐS cũng được kỳ vọng mang lại tác động tích cực tới thị trường này.

CH
1
A



- Các nền kinh tế lớn trên thế giới như EU, Trung Quốc và Nhật Bản tăng cường kích thích kinh tế với các chính sách nới lỏng.
- **Thị trường đã giảm về mức hấp dẫn:** Việc thị trường giảm điểm mạnh cuối năm khiến các chỉ số định giá của TTCK Việt Nam về lại vùng hấp dẫn, trở thành cơ hội đối với nhà đầu tư trong năm 2015. Tại thời điểm đầu năm 2015, P/E chung của thị trường Việt Nam chỉ ở mức 12-12,5 lần, thấp hơn rất nhiều so với mức 17 lần của khu vực Đông Nam Á và thấp hơn so với P/E tính cho nhóm MSCI Đông Nam Á theo dữ liệu của Bloomberg trong tháng

2. Kế hoạch kinh doanh 2015

Với tốc độ tăng trưởng kinh tế 2015 dự kiến đạt 6,5% cũng như tình hình kinh tế vĩ mô ổn định hơn thì chỉ số VN-Index năm 2015 dự báo sẽ đạt được mốc 620-630 điểm vào giữa Quý II và từ 640-660 điểm vào thời điểm cuối năm. Chính vì vậy một số chỉ tiêu kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2015 được Ban Điều hành dự kiến như sau:

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | % so với 2014 |
|------------------------------|-----------------|---------------|
| 1. Tổng Doanh thu | 30.000.000.000 | 143 |
| 2. Tổng chi phí | 25.500.000.000 | 31 |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế | 4.500.000.000 | 250 |
| 4. Vốn điều lệ | 300.000.000.000 | 400 |

3. Phương hướng, kế hoạch hoạt động của Đại Nam năm 2015.

a) Những khó khăn thách thức trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2015:

- Cạnh tranh ngày càng gay gắt về chất lượng dịch vụ giữa các Công ty chứng khoán, ngoài tiềm lực về tài chính chỉ có các Công ty chứng khoán có nhân sự chất lượng, công nghệ và sản phẩm dịch vụ vượt trội tiếp tục có ưu thế trong cuộc đua tranh giành thị phần năm 2015.
- Nguồn tiền từ ngân hàng cho vay lĩnh vực chứng khoán suy giảm đáng kể do tác động của Thông tư 36 ảnh hưởng đến nguồn huy động để cho vay của các Công ty chứng khoán.

b) Mục tiêu hoạt động năm 2015:

Tăng cường năng lực tài chính, hoàn thiện bộ máy quản lý, đầu tư tự doanh khi có cơ hội, đẩy mạnh hoạt động môi giới, phấn đấu đưa Đại Nam lọt vào top 20 công ty chứng khoán có thị phần môi giới hàng đầu.

c) Phương hướng và kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2015:

- Đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán thông qua việc thành lập các phòng môi giới mới, nghiên cứu và đưa ra các gói sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho khách hàng, tập trung mọi nguồn lực để ổn định khách hàng cũ, phát triển khách hàng mới.



- Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bổ sung nghiệp vụ tự doanh, Đại Nam sẽ triển khai đầu tư tự doanh khi thị trường thuận lợi và có cơ hội nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo mức sinh lời hợp lý và tuân thủ các quy trình, quy chế đầu tư Công ty.
- Gia tăng dịch vụ tài chính thông qua nghiệp vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán nhằm tập trung thu hút những khách hàng lớn giao dịch thường xuyên nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn.
- Đẩy mạnh hoạt động của Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

IV. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

➤ Thành phần của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc tại thời điểm 31/12/2014

Thành viên HĐQT

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày miễn nhiệm | Ngày bổ nhiệm |
|----------------------|--------------|-----------------|---------------|
| Ông Nguyễn Văn Sang | Chủ tịch | | 10/3/2014 |
| Ông Trịnh Quốc Vân | Chủ tịch | 10/3/2014 | |
| Ông Trịnh Quốc Vân | Phó Chủ tịch | | 10/3/2014 |
| Ông Đỗ Anh Đức | Ủy viên | | 29/5/2010 |
| Ông Lê Minh Tuấn | Ủy viên | | 29/5/2010 |
| Ông Bùi Xuân Trung | Ủy viên | | 5/3/2014 |
| Ông Ngô Anh Sơn | Ủy viên | | 10/4/2014 |
| Ông Nguyễn Trung Duy | Ủy viên | 4/3/2014 | |
| Ông Trần Đức Chiến | Ủy viên | 4/3/2014 | |
| Ông Phùng Danh Thắm | Ủy viên | 10/4/2014 | |

Thành viên Ban Kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày miễn nhiệm | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------------|------------|-----------------|---------------|
| Ông Chu Quốc Vinh | Thành viên | 16/5/2014 | |
| Ông Chu Quốc Vinh | Trưởng ban | | 16/5/2014 |
| Ông Lưu Đức Quang | Trưởng ban | 16/5/2014 | |
| Ông Lưu Đức Quang | Thành viên | | 16/5/2014 |
| Bà Lê Thị Thủy | Thành viên | | 26/5/2012 |
| Ông Nguyễn Tuấn Hoàng | Ủy viên | 25/4/2014 | |

62
N
P
IG
JN
NG



Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày miễn nhiệm | Ngày bổ nhiệm |
|--------------------|---------------|-----------------|---------------|
| Ông Ngô Anh Sơn | Tổng Giám đốc | | 22/12/2014 |
| Ông Trần Dũng Tiến | Tổng Giám đốc | 22/12/2014 | |
| Ông Trần Dũng Tiến | Phó TGD | | 22/12/2014 |
| Ông Trịnh Quốc Vân | Phó TGD | | 10/3/2014 |

➤ **Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014**

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để thông báo, thảo luận về tình hình hoạt động của Công ty nhằm đưa ra những quyết định kịp thời nhất định hướng cho Ban điều hành. Các quyết định cụ thể sau:

- HDQT luôn bám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, để từ đó đưa ra các chủ trương, nghị quyết nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh cho từng thời kỳ;
- HDQT đã hoàn thiện việc rà soát, cập nhật cũng như xây dựng các quy chế, quy trình nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật, tạo khuôn khổ rõ ràng cho hoạt động của Công ty. Cụ thể, Công ty đã thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc trực tiếp HDQT và Bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc cũng như ban hành các quy chế quy trình liên quan;

➤ **Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014**

Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT;
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HDQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HDQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Ngoài ra, Ban Kiểm soát còn thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ của Công ty.

➤ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần cổ phần của Thành viên HDQT**

| STT | Họ và tên | Số CMND | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP năm giữ tại 31/12/2014 | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------|---------|----------|---------|--|--------------|
|-----|-----------|---------|----------|---------|--|--------------|



| | | | | | | |
|---|---|--------------|------------|--------|---------|-------|
| 1 | Nguyễn Văn Sang | 012733829 | 26/10/2004 | Hà Nội | 675.000 | 9 |
| 2 | Trịnh Quốc Vân | 011879879 | 30/12/2005 | Hà Nội | 526.870 | 7,02 |
| 3 | Ngô Anh Sơn | 001073003343 | 6/1/2015 | Hà Nội | 0 | 0 |
| 4 | Bùi Xuân Trung | 012073030 | 25/10/2011 | Hà Nội | 150.000 | 2 |
| 5 | Đỗ Anh Đức (đại diện phần vốn cho Vinare) | 011553105 | 01/4/2004 | Hà Nội | 269.500 | 3,59 |
| 6 | Lê Minh Tuấn | 011511920 | 06/1/2011 | Hà Nội | 99 | 0,001 |

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 31/12/2014

a. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần nắm giữ (CP) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-----------------|------------------|-------------------------------|--------------|
| 1 | Nhà nước | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Tổ chức | 2 | 869.500 | 11,59 |
| | Trong nước | 2 | 869.500 | 11,59 |
| | Nước ngoài | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Cá nhân | 59 | 6.630.500 | 88,41 |
| | Trong nước | 59 | 6.630.500 | 0 |
| | Nước ngoài | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | | 61 | 7.500.000 | 100 |

b. Thông tin về cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2014:

| STT | Cổ đông | Số CMND | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------------|--|----------|-----------|
| 2 | Trịnh Quốc Vân | 011879879 cấp ngày 30/12/2005 Tại Hà Nội | 526.870 | 7,02 |
| 3 | Nguyễn Văn Sang | 012733829 Cấp ngày 26/10/2004 Tại Hà Nội | 675.000 | 9 |
| 4 | Dương Thị Minh Nguyệt | 012236310 Cấp ngày 17/5/1999 Tại Hà Nội | 600.000 | 8 |
| 5 | Nguyễn Ngọc Bích | 145187416 Cấp ngày 10/5/2011 Tại Hưng Yên | 675.000 | 9 |
| 6 | Phạm Văn Lợi | 186003610 | 525.000 | 7 |

CỔ ĐÔNG



| | | | | |
|---|----------------------------------|---|---------|-------|
| | | cấp ngày 25/3/2010 tại Hà Nội | | |
| 7 | Công ty TNHH Xây dựng Kiến Thiện | 0301291352 do Sở KH&ĐT Tp.HCM cấp ngày 16/09/2011 | 600.000 | 8,00 |
| | Nguyễn Lê Duy | 145206501 cấp ngày 3/11/2008 tại Hưng Yên | 447.300 | 5,964 |
| | Ninh Việt Tiến | 012564465 cấp ngày 16/12/2002 tại Hà Nội | 480.500 | 6,4 |
| | Bàng Minh Trang | 012216023 cấp ngày 6/7/2010 tại Hà Nội | 400.000 | 5,33 |

c. Thông tin về cổ đông nước ngoài: Không có

V. BẢO CÁO TÀI CHÍNH (Báo cáo đính kèm)

Kiểm toán độc lập

3. Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

4. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Trích báo cáo kiểm toán năm 2014

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2015



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Anh Sơn

